

Bản án số: 48 /2018/HS-ST

Ngày 31 - 10 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phùng Lâm Hồng

Thẩm phán: Ông Bùi Văn Khanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Đăng; ông Nguyễn Trọng Tấn;
ông Nguyễn Hữu Cường.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Huỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 39/2018/TLST - HS ngày 11/10/2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Lù A C - sinh ngày 18 tháng 8 năm 1977 tại huyện B, tỉnh Lào Cai.

Nơi cư trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá (học vấn): Đã học qua lớp xóa mù chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Đạo tin lành; quốc tịch: Việt Nam; con ông L (đã chết) và bà S; có vợ là chị Thảo Thị C và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt, tạm giam ngày 23/6/2018, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Lù A C:

Bà Đỗ Thị Lan O - Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Ông Nguyễn Văn Đ - Luật sư Văn phòng luật sư N thuộc Đoàn luật sư tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông; bà Vàng Thị L.

Trú tại: xã T, huyện S, tỉnh Lào cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 06 giờ 45 phút ngày 23/6/2018, tại khu vực biên giới thuộc thôn N, xã B, huyện M, tổ công tác Đoàn biên phòng B phối hợp với Phòng phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lào Cai phát hiện Lù A C đang xách 01 túi nilon màu trắng có biểu hiện nghi vấn tội phạm về ma túy. Tổ công tác đã giữ C lại để kiểm tra, C tự giác lấy trong túi nilon đang xách trên tay ra 01 đôi ủng màu trắng đục, bên trong chiếc ủng bên phải có 01 túi nilon màu đen bên trong có 02 bánh hình chữ nhật chứa chất bột khô, vón cục, màu trắng đục được bọc bằng nhiều lớp nilon, C khai đó là Heroine. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng nghi là Heroine.

Tại kết luận giám định số 137/GĐMT ngày 24/6/2018, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, kết luận: 701,87 gam chất bột khô, màu trắng đục thu giữ của Lù A C ngày 23/6/2018 gửi đến giám định là chất ma túy Heroine.

Quá trình điều tra bị cáo Lù A C khai nhận như sau:

Sáng ngày 23/6/2018 Lù A C đến một khu Chợ ở bên Trung Quốc và gặp người đàn ông quen biết từ trước tên là Lù A Chùa nhà ở tỉnh Đắc Nông, tại đây Chùa bảo C xách cho Chùa 01 túi nilon bên trong có 01 đôi ủng về Việt Nam thì Chùa sẽ sang nhận và trả công cho Lù A C 1.000.000 đồng. C nghĩ trong túi có ma túy thì mới được hứa trả nhiều tiền công nhiều như vậy nhưng do hám lợi nên C đã đồng ý. Sau đó Chùa đưa túi nilon bên trong có ma túy cho Lù A C, khi C xách túi nilon trên đi bộ qua suối sang khu vực biên giới thuộc thôn N, xã B, huyện M thì bị tổ công tác Bộ đội Biên phòng yêu cầu kiểm tra và bắt giữ, tang vật thu giữ của C gồm 02 bánh Heroine; ngoài ra còn thu giữ 01 chứng minh

nhân dân; 01 đăng ký mô tô, xe máy; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe đều mang tên Lù A C; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO đã qua sử dụng; 196 NDT (*một trăm chín mươi sáu nhân dân tệ*); 878.000đ (*tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng*) tiền Việt Nam; 01 xe máy BKS 24B2- 365.45 đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xám, có hai quai đeo; 01 đôi ủng màu trắng đục; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng.

Tại bản cáo trạng số: 39/CT - VKS - P1 ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lù A C về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Lù A C đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung vụ án đã tóm tắt ở trên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai thực hành quyền công tố trình bày lời luận tội và tranh luận giữ nguyên quan điểm truy tố, sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội; nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”. Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lù A C mức án Tù chung thân; không áp dụng hình phạt bổ sung; xử lý vật chứng, án phí theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo Lù A C bà Đỗ Thị Lan O trình bày lời bào chữa và tranh luận: Nhất trí với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật, nhưng cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là người dân tộc thiểu số, khả năng nhận thức pháp luật rất hạn chế, phạm tội chưa đạt nên đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 15 khoản 3 điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lù A C mức án 19 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án.

Người bào chữa cho bị cáo ông Nguyễn Văn Đ: Nhất trí với quan điểm luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát về tội danh và áp dụng điều luật, nhưng cho rằng bị cáo có nhân thân tốt, hoàn cảnh kinh tế khó khăn đang nuôi 04 con còn nhỏ, là người dân tộc thiểu số nên khả năng nhận thức pháp luật hạn chế, bị cáo phạm tội chưa đạt, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại, đề nghị: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s, h khoản 1, Điều 51, Điều 15 khoản 3 điều 57 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Lù A C mức án 18 năm; không áp dụng hình phạt bổ sung vì bị cáo không có tài sản đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về Tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở kết luận: Do được thuê vận chuyển ma túy với giá là 1.000.000 đồng, ngày 23/6/2018 bị cáo Lù A C đã có hành vi nhận và vận chuyển trái phép 701,87 gam Heroine từ Trung Quốc đến thôn N, xã B, huyện M để nhận tiền công thì bị bắt quả tang. Hành vi nêu trên của bị cáo đã cấu thành tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” với tình tiết định khung “*Heroine có khối lượng 100 gam trở lên*”. Vì vậy, bản cáo trạng số: 39/CT - VKS - P1 ngày 08/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lù A C về tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật

[3] Hình phạt: Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được pháp luật bảo vệ. Hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật. Mặc dù bị cáo đã có hành vi vận chuyển với khối lượng ma túy là đặc biệt lớn là 701,87 gam Heroine, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng. Nhưng Hội đồng xét xử xét thấy, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên không cần thiết phải loại bỏ bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho bị cáo hưởng mức án tù chung thân cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[4] Hình phạt bổ sung: Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng thu giữ của Lù A C: 688,30 gam Heroine còn lại sau trích mẫu; 01 đôi ủng màu trắng đục đã qua sử dụng. Đây là vật chứng Nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Đối với: 01 Chứng minh nhân dân số 063098798; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 102155; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số AA19/0945017; 01 giấy phép lái xe số 150168008809 đều mang tên Lù A C; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 túi vải màu xám có hai quai đeo; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA, số IMEI 356452/06/145648/2 bên trong máy có lắp hai thẻ sim gồm: 01 sim Trung quốc có số sê ri 89860039242746894618 HLR1, 01 sim Viettel có số sê ri 9894048601299450118 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, trong máy lắp 01 thẻ sim Viettel (Không có số sê ri) đã qua sử dụng; 01 xe mô tô Biển kiểm soát 24B2- 365.45 hiệu HONDA, loại xe WAVER SX màu đỏ đen, số khung 3800GY115667, số máy JA38E0283317, xe đã qua sử dụng; Số tiền 196 Nhân dân tệ. Đây là giấy tờ tùy thân, tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả lại cho bị cáo. Số tiền 878.000đ (tám trăm bảy mươi tám nghìn đồng) thu của bị cáo, mặc dù không

liên quan đến hành vi phạm tội nhưng do bị cáo còn phải thi hành khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm nên cần tạm giữ 200.000đ để đảm bảo thi hành án, số tiền: 678.000 đ còn lại trả cho bị cáo.

[6] Về án phí: Bị cáo Lù A C bị kết án nên phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Lù A C phạm tội “*Vận chuyển trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ vào điểm b khoản 4 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Lù A C mức án Tù chung thân. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/6/2018.

Về vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 688,30 gam Heroine còn lại sau trích mẫu được niêm phong trong 01 (một) hộp giấy dán kín bằng giấy trắng xung quanh hộp tại các mép dán có các chữ ký của các bên tham gia giao nhận, đối tượng bị bắt và hình dấu tròn của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, trên một mặt của hộp niêm phong có ghi: “Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu trong vụ án Lù A C có hành vi phạm tội về chất ma túy. Phát hiện (thu giữ) ngày 23/6/2018 tại khu vực biên giới thôn N, xã B (mốc 107+800m), huyện M, tỉnh Lào Cai; 01 đôi ủng màu trắng đục đã qua sử dụng.

- Trả lại cho Lù A C: 01 Chứng minh nhân dân số 063098798 mang tên Lù A C do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 24/10/2016; 01 giấy đăng ký mô tô, xe máy số 102155 mang tên Lù A C do Công an tỉnh Lào Cai cấp ngày 12/5/2018; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm tự nguyện mô tô, xe máy số AA19/0945017; 01 giấy phép lái xe số 150168008809 đều mang tên Lù A C do Sở giao thông vận tải tỉnh Yên Bái cấp ngày 29/12/2016; 01 ví giả da màu đen đã qua sử dụng; 01 túi vải có hai quai đeo màu xám đã cũ; 01 điện thoại di động hiệu NOKIA mặt trước màu đen, nắp pin màu đỏ máy đã cũ có nhiều vết xước, số IMEI 356452/06/145648/2 bên trong máy có lắp hai thẻ sim gồm: 01 sim

Trung quốc có số sê ri 89860039242746894618 HLR1, 01 sim Viettel có số sê ri 9894048601299450118 đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động hiệu OPPO mặt trước màu đen lắp pin màu xanh, máy cũ có nhiều vết xước, trong máy lắp 01 thẻ sim Viettel (Không có số sê ri); 01 xe mô tô Biển kiểm soát 24B2- 365.45 hiệu HONDA, loại xe WEVER SX màu đỏ đen, số khung 3800GY115667, số máy JA38E0283317, xe đã qua sử dụng; Số tiền 196 Nhân dân tệ.(*Các vật chứng thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/10/2018 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai và biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/9/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai và Kho Bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai*).

* Tạm giữ của Lù A C 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để đảm bảo thi hành án. Trả lại cho Lù A C 678.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi tám nghìn đồng).(Trong số tiền 878.000 đồng đã nộp vào tài khoản tạm giữ số 3949.0.9051074 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an tỉnh Lào Cai, tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Lào Cai, theo giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 21/9/2018)

Về án phí: Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo Lù A C phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Lù A C, người bào chữa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh;;
- Phòng PV 27 CA tỉnh;
- CQCSĐT CA tỉnh;
- CQTHAHS CA tỉnh;
- Trại giam tỉnh LC; BC;
- _ Người bào chữa 2;
- THAHS – TA;
- ; - Lưu Hồ sơ.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phùng Lâm Hồng

